

# CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA ỨNG PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI CÁC NƯỚC CHÂU Á VÀ MỘT SỐ HÀM Ý CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Ngân hàng Phát triển Châu Á

Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của nền kinh tế thế giới. Trong đó, phần lớn những nước Châu Á vốn tỏ ra thích ứng tốt với đại dịch hơn các nước phương Tây trong năm 2020 đã bị chậm lại phía sau do dịch bệnh tái bùng phát trong khi tốc độ tiêm chủng còn chậm khiến các quốc gia trong khu vực phải áp đặt các biện pháp giãn cách xã hội gây gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng trầm trọng đến cuộc sống của người dân. Trong bối cảnh đó, các nước ở Châu Á đều tiếp tục các chính sách tài khóa mở rộng để ứng phó với dịch bệnh và kích thích kinh tế. Bài viết nhìn lại kinh nghiệm của các nước Châu Á trong việc thực hiện chính sách tài khóa ứng phó với những tác động bất lợi từ đại dịch COVID-19, qua đó rút ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

## Xu hướng chính sách tài khóa ứng phó với đại dịch COVID-19 của các nước Châu Á

Đề đối phó với đại dịch COVID-19, Chính phủ các nước đã sử dụng chính sách tài khóa nghịch chu kỳ nhằm chống lại suy thoái kinh tế, an sinh xã hội và tạo việc làm cho người dân. Tại các nước Châu Á, đặc trưng chung các chính sách tài khóa ứng phó trong giai đoạn dịch bệnh có thể tóm lược cụ thể như sau:

Figure 1: Fiscal Response to the Covid-19 Crisis in Selected Asian Countries (Percent of GDP)

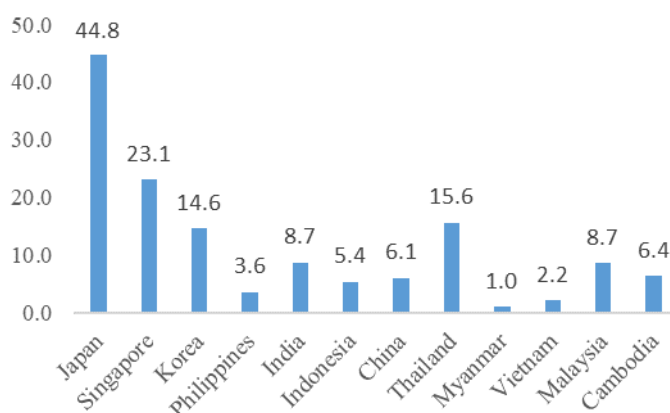
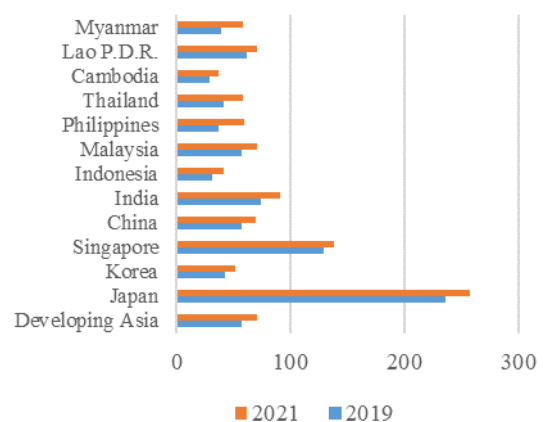


Figure 2: General Government Gross Debt 2019&2021



Source: IMF, Fiscal Monitor database, Oct 2021

- *Về quy mô*: Quy mô các gói hỗ trợ tài khóa trong khu vực có sự phân biệt do tiềm lực kinh tế và không gian tài khóa của mỗi quốc gia cũng như mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh. Các nước Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Thái Lan có các gói kích thích tương đối lớn, chiếm trên 15% GDP, trong khi các nước còn lại quy mô các gói kích thích khiêm tốn hơn. Việc thực hiện các gói kích thích kinh tế đã khiến các nước đối mặt với bội chi và ngân sách tăng cao, một số nước đã phải áp dụng việc nới lỏng trần nợ công để ứng phó với đại dịch, gần đây nhất là Thái Lan đã nâng trần nợ công từ 60% lên 70% GDP.

- *Về đối tượng trọng tâm của các gói hỗ trợ tài khóa, hầu hết các nước đều tập trung nguồn lực với các ưu tiên sau*: (1) Hỗ trợ hệ thống y tế đối phó với dịch bệnh, bao gồm: hỗ trợ đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, dịch vụ y tế phòng, chống dịch, ngăn ngừa lây nhiễm cho các cơ sở y tế; đẩy mạnh truy vết tiếp xúc và xét nghiệm; phát triển hệ thống tiêm chủng vắc-xin, khảo sát tình hình dịch bệnh; đồng thời nâng cao phúc lợi cho đội ngũ y bác sỹ tuyến đầu; (2) Đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, mở rộng bao phủ của hệ thống bảo trợ xã hội giúp giảm tổn thất, hỗ trợ sinh kế, đặc biệt cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (người nghèo, hộ gia đình thu nhập thấp, có con nhỏ, người già, trẻ em, lao động trong các khu vực không chính thức, không có HDBH...); (3) Hỗ trợ thu nhập cho người lao động trong các khu vực bị ảnh hưởng, bảo vệ và tạo việc làm, tái phân bổ nguồn lực hiệu quả; (4) Hỗ trợ doanh nghiệp duy trì hoạt động và phục hồi, trong đó ưu tiên cho các doanh nghiệp trong các ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất từ COVID-19 như hàng không, du lịch, lữ hành, khách sạn lưu trú, ăn uống, giao thông, vận tải, dịch vụ...; ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh và tự doanh; các doanh nghiệp có khả năng phục hồi nhanh hơn, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thân thiện với môi trường; (5) Tăng đầu tư công nhằm hỗ trợ tổng cầu, tăng năng suất, tạo việc làm trực tiếp và gián tiếp, chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng truyền thống và thế hệ mới (số, xanh) để phục hồi và kích thích tăng trưởng (Trung Quốc sẽ chú trọng nhiều hơn đến đầu tư vào “cơ sở hạ tầng kiểu mới”<sup>1</sup> được xem là động lực tăng trưởng kinh tế trong tương lai), trong đó ưu tiên đẩy nhanh các dự án đã có trong dự toán, kế hoạch, các công trình công cộng sẵn sàng triển khai ở địa phương (Nhật Bản ưu tiên bảo trì/ tái thiết hệ thống công cộng địa phương; Hồng Kông dành 1 tỷ USD để sửa chữa hệ thống thoát nước tại hơn 3000 tòa nhà cũ); (6) Xây dựng các chương trình kích cầu tiêu dùng và du lịch nội

---

<sup>1</sup> "Kế hoạch xây dựng hệ thống CSHT mới" trị giá 2.000 tỷ USD sẽ được đẩy mạnh trong giai đoạn 2020-2025, tập trung vào tính ứng dụng của các công nghệ tiên tiến, gồm 3 lĩnh vực chính: (1) xây dựng hệ thống CSHT công nghệ thông tin thế hệ tiếp theo, như mạng không dây 5G, trạm sạc ô tô, trung tâm dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và Internet công nghiệp; (2) nâng cấp và “thông minh hóa” hệ thống CSHT hiện tại; (3) phát triển các trung tâm khoa học và bộ nguyên tắc giúp đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển công nghệ và sản phẩm.

địa như cung cấp các phiếu mua hàng (Singapore, Malaysia, Trung Quốc), xây dựng các chương trình Go to Eat, Go to Travel (Nhật Bản)..., miễn, giảm thuế VAT (Trung Quốc, Hàn Quốc, Kazakhstan); nới lỏng các quy định/hạn ngạch vay mua tài sản (ô tô, xe máy), miễn giảm thuế trước bạ đối với ô tô, miễn thuế đặc biệt đối với việc mua điện thoại di động, máy tính và máy tính bảng..., thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử.

- Về các biện pháp tài khóa, hầu hết các nước đều tăng cường chi ngân sách hỗ trợ (16/16 nước thống kê), kết hợp miễn, giảm, hoãn, gia hạn nộp thuế, phí các loại (15/16 nước thống kê), nhiều nước cũng có hỗ trợ gián tiếp thông qua các biện pháp hỗ trợ lãi vay, thanh khoản, bảo lãnh (trên dưới 10 nước/16 nước thống kê).

**Figure 3: Key Fiscal Measures in Selected Asian Countries**

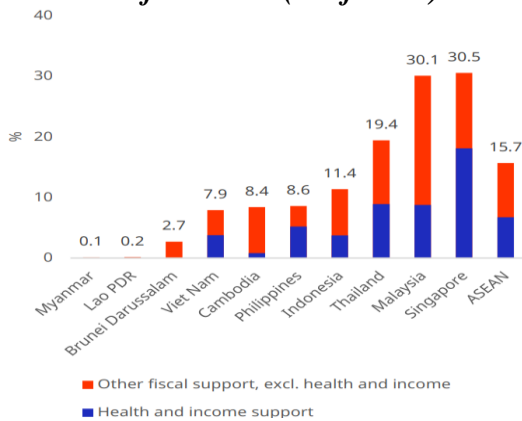
		Korea	Japan	China	India	Indonesia	Kazakhstan	Hong Kong	Singapore	Malaysia	Philippines	Thailand	Cambodia	Vietnam	Bangladesh	Myanmar	Uzbekistan	TOTAL		
Above the line measures	Health sector	Additonal Spending	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	16/16	
		Forgone revenue			x							x			x	x				4/16
	Other sectors	Additonal Spending	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	16/16
		Forgone revenue	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	15/16
		Accelerated spending	x		x	x	x													4/16
	Deferred revenue	x	x	x	x	x	x					x		x			x		9/16	
Liquidity support	Below the line measures	Equity injections, asset purchases, loans, debt assumptions, including through extra-budgetary funds				x	x	x	x		x	x			x		x	x	10/16	
		Guarantees (on loans, deposits etc.)	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x			x	x			12/16
	Contingent liabilities (noncommercial activity of public corporations on behalf of government)	x	x	x	x			x				x								9/16

Source: IMF, Fiscal Policies Database, Oct 2021

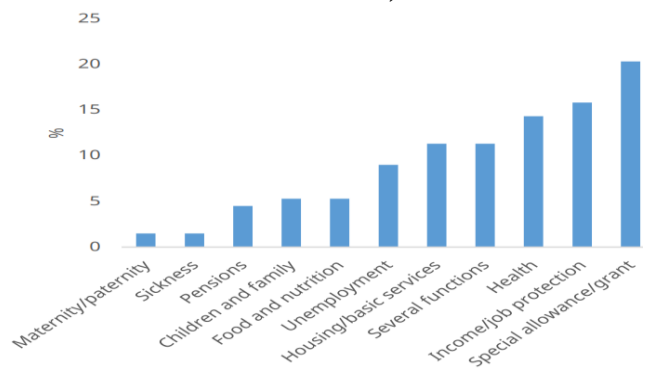
Nhìn vào gói hỗ trợ của các nước trong khu vực có thể thấy các khoản chi dành cho lĩnh vực y tế, sức khỏe và hỗ trợ thu nhập chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị của gói kích thích tài khóa (Hình 4, 5). Các nhà hoạch định chính sách ở các quốc gia đều tận dụng bảo trợ xã hội như một trong những công cụ quan trọng trong thời kỳ khủng hoảng để duy trì tiêu dùng hộ gia đình và chống lại sự suy giảm kinh tế. Theo tổng hợp của ADB, hỗ trợ thu nhập trực tiếp chiếm tỷ trọng cao nhất (48,5%) trong gói hỗ trợ trị giá khoảng 3,1 nghìn

tỷ USD của các nước đang phát triển ở Châu Á. Theo ILO, trong số 133 biện pháp bảo vệ để đối phó với đại dịch COVID-19 tính đến giữa tháng 5 năm 2021 của các nước ASEAN; các biện pháp bảo trợ xã hội, trợ cấp và trợ cấp đặc biệt (như chuyển tiền mặt cho các hộ gia đình có thu nhập thấp) chiếm phần lớn nhất (20,3%) theo sau bởi các biện pháp bảo vệ thu nhập và việc làm (15,8%).

**Figure 4: Fiscal stimulus package by type of measure (% of GDP)**



**Figure 5: Social protection measures in response to COVID-19 in ASEAN, by type of measure (% distribution)**



Source: ILO, August 2021, Policy Brief

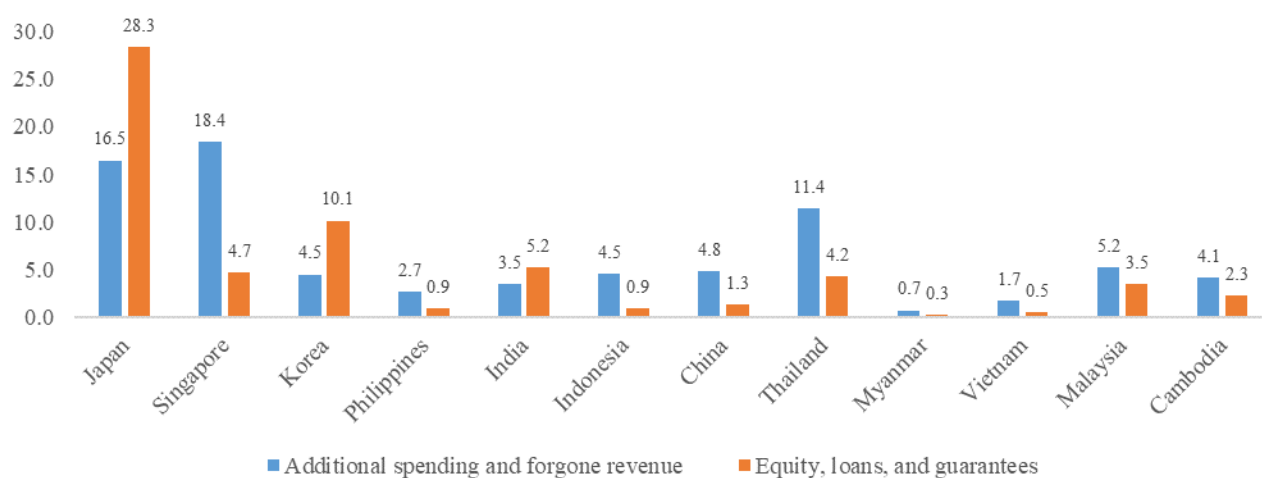
Hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp cũng rất đa dạng, từ trợ cấp, hỗ trợ thanh khoản (bơm vốn, bảo lãnh tín dụng; kéo dài thời gian áp dụng bảo lãnh...); đến miễn giảm, cho phép giãn, hoãn khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuê đất, các khoản đóng góp an sinh xã hội; không phạt các khoản nộp trả chậm; nhiều nước giảm phí nhiên liệu bay, phí sân bay, bến cảng, nhà ga... Ngoài ra, một số nước còn cho phép kéo dài chuyển lỗ (Trung Quốc, Nhật Bản), tăng khấu trừ thuế, miễn lệ phí đăng ký kinh doanh (Hồng Kông). Nhìn chung các biện pháp hỗ trợ gián tiếp hướng nhiều hơn đến hỗ trợ thanh khoản (như đảm bảo khoản vay) hơn là hỗ trợ khả năng thanh toán (như bơm vốn chủ sở hữu), và thường dành riêng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nhìn vào cơ cấu các biện pháp tài khóa, có thể thấy ngoài một số ít quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc và Ấn Độ thì đa phần các nước đều phải dựa phần nhiều vào các biện pháp tài khóa trực tiếp (tăng chi hỗ trợ, miễn, giảm, hoãn thuế) hơn là các hình thức hỗ trợ gián tiếp thông qua các khoản vay lãi suất thấp, cấp vốn, bảo lãnh (Hình 6).

- Về thời gian, nhịp độ của chính sách tài khóa: Nhìn chung, các nước đều căn cứ vào tình hình thực tế và có những điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với

các diễn biến của tình hình dịch bệnh. Một số nước đã bổ sung ngân sách nhiều lần hoặc tung ra các gói kích thích mới khi nền kinh tế vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng xấu bởi đại dịch COVID-19 (Nhật Bản, Thái Lan, Singapore...), đồng thời các biện pháp hỗ trợ cũng được gia hạn thêm thời gian đủ dài để có thể thực sự đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp, thường là đến giữa năm 2022 hoặc hết năm 2023.

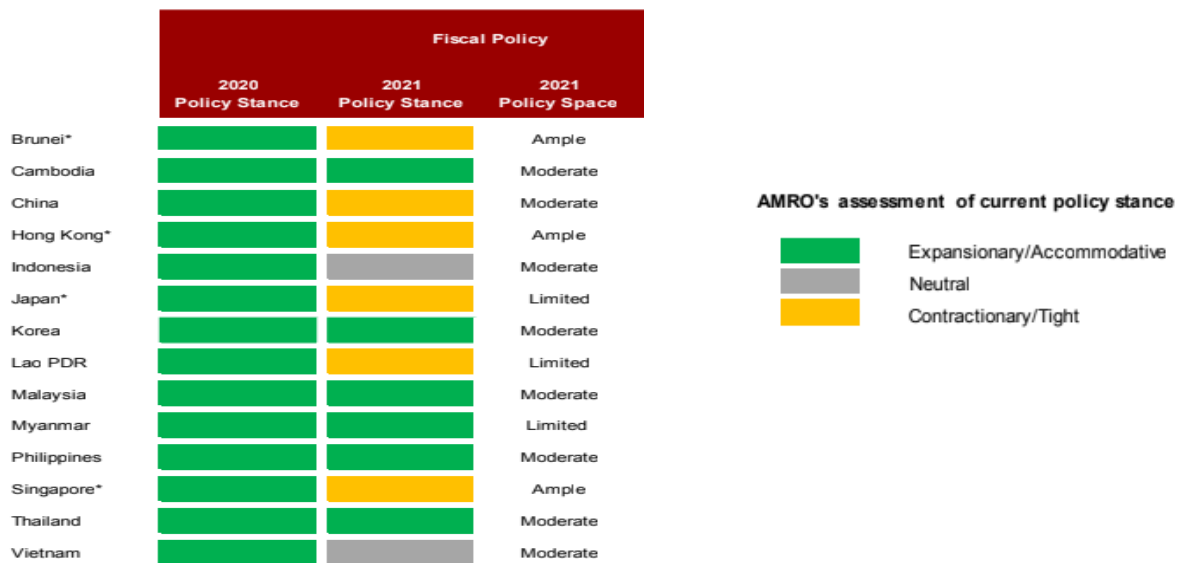
*Đáng lưu ý là năm 2021 chứng kiến sự khác biệt về nhịp độ tài khóa giữa các quốc gia trong khu vực Châu Á. Tại một số nước ASEAN+3, việc triển khai mạnh chiến lược vắc-xin và sự phục hồi tốt của nền kinh tế đã cho các nhà hoạch định chính sách dư địa để bắt đầu giảm bớt các biện pháp hỗ trợ. Lập trường chính sách tài khóa của Trung Quốc đã chuyển sang thu hẹp hơn trong năm tài khóa 2021, Nhật Bản cũng được đánh giá là ít mở rộng hơn so với một năm trước, trong khi Hàn Quốc có tăng lãi suất chính sách nhưng vẫn giữ chính sách tài khóa mở rộng để tiếp tục cung cấp hỗ trợ các lĩnh vực khó khăn của nền kinh tế. Trong khi đó, các nền kinh tế ASEAN đang có mức tăng trưởng yếu hơn dự kiến do diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã phải duy trì lập trường mở rộng tài khóa như Philippines, Thái Lan... Tính chung cả khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, hỗ trợ của Chính phủ giảm từ mức trung bình 7,7% GDP vào năm 2020 xuống còn khoảng 4,9% vào năm 2021.*

**Figure 6: Discretionary Fiscal Response to the Covid-19 Crisis in Selected Economies in Asia (Percent of GDP)**



Source: IMF, Fiscal Policies Database, Oct 2021

**Figure 7: Assessment of Current Policy Stance, as of September 2021**



Source: AMRO, October 2021, *ASEAN+3 Regional Economic Outlook*

- *Về phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ*: Các nước đều có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và tiền tệ trong ứng phó với những tác động bất lợi từ đại dịch COVID-19. Để tạo nguồn tài chính rẻ hơn cho các biện pháp cứu trợ COVID-19 của Chính phủ, một số nước như Hàn Quốc, Indonesia<sup>2</sup>, Philippines cho phép Ngân hàng Trung ương mua trái phiếu Chính phủ từ thị trường sơ cấp/thứ cấp. Ở chiều ngược lại, một số nước thông qua NHTW hỗ trợ nguồn tài chính với lãi suất ưu đãi cho các tổ chức tín dụng để thực hiện công cụ tài chính chuyển nhượng và thỏa thuận mua lại tài sản<sup>3</sup>. Sự phối hợp chính sách còn được thể hiện rõ nét hơn trong việc hỗ trợ khu vực doanh nghiệp tiếp cận dòng vốn tín dụng thông qua cơ chế bảo lãnh của Chính phủ (Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore...). Trong bối cảnh dư địa của chính sách tiền tệ dần bị thu hẹp khi lãi suất đã ở mức rất thấp<sup>4</sup>, áp lực lạm phát và nợ xấu gia tăng thì vai trò của chính sách tài khóa càng được gia tăng, trong khi chính sách tiền tệ đóng vai trò hỗ trợ.

<sup>2</sup> NHTW Indonesia sẽ mua 30,46 tỷ USD trong năm 2021-2022, tương tự như thỏa thuận đã được ký kết giữa NHTW và Bộ Tài chính nước này vào năm ngoái.

<sup>3</sup> Quốc hội Thái Lan đã đồng ý để Bộ Tài chính bước đầu chuyển 100 tỷ trong tổng số 500 tỷ baht (gần 15 tỷ USD) cho NHTW tài trợ cho các ngân hàng tham gia kế hoạch “chuyển nhượng và thỏa thuận mua lại tài sản” đối với các tài sản có giá trị ở các doanh nghiệp ngành hàng không, bất động sản và các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

<sup>4</sup> Một số nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương đã nâng lãi suất từ nửa sau của năm 2021 như: Hàn Quốc, New Zealand, Kyrgyzstan, Kazakhstan.

- *Về hợp tác quốc tế:* Các nước cũng dành nguồn lực tài chính để tăng cường hợp tác trong khu vực và trên trường quốc tế. Nhật Bản dành riêng 144,4 tỷ yên trong gói bổ sung ngân sách thứ 3 của năm tài khóa 2020 cho việc hợp tác quốc tế trong việc ngăn ngừa COVID-19, hỗ trợ thông qua các tổ chức quốc tế đến Châu Phi, Trung Đông, Châu Á và châu Đại Dương. Trung Quốc dự định cung cấp cho thế giới 2 tỷ liều vắc-xin COVID-19 trong năm 2021, tài trợ 100 triệu USD cho Covax, và sẽ cung cấp thêm 3 tỷ USD viện trợ quốc tế trong ba năm tới để hỗ trợ ứng phó với COVID-19 và phục hồi kinh tế và xã hội ở các nước đang phát triển khác. Các nước APEC thành lập Quỹ APEC về phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế (CCER) nhằm hỗ trợ các sáng kiến tăng cường năng lực của các nền kinh tế thành viên trong việc giải quyết các tác động từ đại dịch, hướng tới phục hồi nhanh và bền vững. Các nước trong khu vực ASEAN có các sáng kiến thành lập Quỹ ASEAN ứng phó với COVID-19, Kho dự phòng vật tư y tế ASEAN; Quy trình chuẩn ứng phó các tình huống y tế công cộng khẩn cấp và Trung tâm ASEAN về ứng phó dịch bệnh mới nổi (AC-PHEED); xem xét dỡ bỏ hạn chế đi lại giữa các nước trong khu vực khi có điều kiện an toàn, thực hiện Kế hoạch Chiến lược Du lịch ASEAN cập nhật giai đoạn 2016 - 2025. *Dịch bệnh lây lan nhanh trên toàn cầu cho thấy không một quốc gia nào có thể đơn phương kiểm soát COVID-19, đòi hỏi phải có sự tăng cường hợp tác và đoàn kết giữa các quốc gia, khu vực và trên toàn thế giới, nhất là hỗ trợ cho những nước có nguồn lực tài chính, không gian chính sách hạn hẹp.*

### **Một số bài học và hàm ý chính sách cho Việt Nam**

Từ kinh nghiệm của các nước Châu Á trong việc thực hiện các biện pháp tài khóa ứng phó với đại dịch COVID-19 có thể rút ra một số bài học và hàm ý chính sách cho Việt Nam như dưới đây:

*Thứ nhất, do khủng hoảng kinh tế - xã hội lần này xuất phát từ dịch bệnh COVID-19 mà không phải xuất phát từ khủng hoảng kinh tế - tài chính nên về phương diện lý luận cũng như thực tiễn, để xử lý triệt để thì các giải pháp chuyên môn về y tế vẫn mang tính chất quyết định và chủ yếu, còn chính sách kinh tế vĩ mô là các công cụ mang tính hỗ trợ. Trong đó, chính sách tài khóa đóng vai trò chủ đạo song vẫn cần có sự kết hợp hài hòa với chính sách tiền tệ, để tạo ra các nguồn lực tốt nhất hỗ trợ nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn, sớm hồi phục và phát triển.*

*Thứ hai, trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; dư địa tài khóa được củng cố trong các năm gần đây, an toàn nợ*

*công vẫn được đảm bảo, trong ngắn hạn Việt Nam có thể chấp nhận mức bội chi ngân sách nhà nước cao hơn và nợ công tăng trong giai đoạn 2021 - 2023 để hỗ trợ nền kinh tế. Tuy nhiên về dài hạn, khi nền kinh tế đã dần phục hồi, vai trò hỗ trợ của chính sách tài khóa cũng giảm dần, cần có các biện pháp mở rộng cơ sở thu, tăng cường quản lý thu và cải thiện hiệu quả chi NSNN để thiết lập lại kỷ luật tài khóa trong vòng 3 - 5 năm sau, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025.*

*Thứ ba, các gói hỗ trợ tài khóa là hết sức cần thiết trong giai đoạn nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi đại dịch và cũng không kém phần quan trọng khi nền kinh tế bước sang giai đoạn chuyển tiếp hướng tới phục hồi. Điều quan trọng là cần xác định các mục tiêu phù hợp với từng thời kỳ để xây dựng gói hỗ trợ với quy mô đủ lớn (gói ngân sách hỗ trợ cho nền kinh tế hiện chưa đến 3% GDP nên có thể nâng lên khoảng 5% - 7% GDP) đáp ứng các tiêu chí kịp thời, đúng đối tượng, đủ dài, đủ bao trùm để mang lại hiệu quả như mong đợi. Trong ngắn hạn, mục tiêu của gói hỗ trợ tài khóa là kiềm chế đại dịch, giảm thiểu tác động về y tế và kinh tế nên sẽ cần dành ưu tiên cho chi tiêu y tế, đảm bảo an sinh xã hội đối với người dân và người lao động (đặc biệt là lao động tự do, lao động không chính thức), hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp hướng vào các ngành lan tỏa và các doanh nghiệp có khả năng phục hồi nhanh sau đại dịch; các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó các khoản trợ cấp trực tiếp vẫn đóng vai trò quan trọng. Về dài hạn với mục tiêu hỗ trợ phục hồi nền kinh tế, các biện pháp tài khóa trong giai đoạn này cần chuyển dần từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ gián tiếp, từ hỗ trợ về tài chính sang hỗ trợ về cơ chế, từ hỗ trợ số nhiều sang số ít các đối tượng còn chịu ảnh hưởng lâu dài của đại dịch, hướng tới thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng trưởng xanh, bền vững.*

*Thứ tư, đầu tư công tiếp tục là trụ đỡ của phát triển kinh tế trong giai đoạn tiếp theo. Theo đó, đầu tư vào cơ sở hạ tầng bền vững sẽ hỗ trợ quá trình tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn hậu COVID-19. Vì vậy, cần tiếp tục coi giải ngân vốn đầu tư công như một nhiệm vụ trọng tâm của năm 2022 - 2023 để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững (giao thông, năng lượng, viễn thông, nước...); đầu tư vào cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho xuất khẩu; hạ tầng số; hạ tầng xanh thích ứng với biến đổi khí hậu. Bên cạnh việc chú trọng ưu tiên đẩy mạnh giải ngân các dự án lớn, dự án quan trọng quốc gia, có sức lan tỏa lớn đang trong quá trình thực hiện, có thể đẩy mạnh thực hiện các công trình tại địa phương, trùng tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng sẵn có như kinh nghiệm của một số nước khác trong khu vực.*



*Cuối cùng, trong việc triển khai các thực hiện các giải pháp về y tế cũng như kinh tế, cần có sự phối hợp, hợp tác và hỗ trợ quốc tế, giữa các nước, các khu vực với nhau cũng như các tổ chức quốc tế, đặc biệt là khi chuyển sang giai đoạn bình thường mới. Việc phân hóa về quy mô của các gói hỗ trợ càng cho thấy nhu cầu về nâng cao hợp tác và đoàn kết trong khu vực để thúc đẩy sự phục hồi mạnh mẽ trên toàn bộ Châu Á.*

### **Tài liệu tham khảo**

1. ASEAN+3 Macroeconomic Research Office (AMRO). 2021. “ASEAN+3 Regional Economic Outlook”. Singapore, October.
2. Asian Development Bank (ADB). ADB Covid-19 Policy Database <https://covid19policy.adb.org/>
3. IMF Fiscal Affairs Department. Fiscal Monitor Database of Country Fiscal Measures in Response to the COVID-19 Pandemic. <https://www.imf.org/en/Topics/imf-and-covid19/Fiscal-Policies-Database-in-Response-to-COVID-19>
4. International Labour Organization (ILO). 2021. “COVID-19 and the ASEAN labour market: Impact and policy response”. Policy Brief. Bangkok, August.
5. International Monetary Fund (IMF). 2021. “Fiscal Monitor: Strengthening the Credibility of Public Finances”. Washington, DC., October.
6. International Monetary Fund (IMF). IMF Policy Tracker. <https://www.imf.org/en/Topics/imf-and-covid19/Policy-Responses-to-COVID-19>
7. Lacey, E., Massad, J. & Utz, R. 2021. “A Review of Fiscal Policy Responses to COVID-19”. Equitable Growth, Finance and Institutions Insight. World Bank, Washington, DC.
8. Worldbank (WB). 2021. “Long Covid: East Asia and Pacific Economic Update”. Washington, DC., October.